

CÔNG ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
VĂN PHÒNG TƯ VẤN PHÁP LUẬT

BẢN TIN PHÁP LUẬT SỐ 07-2023

I. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Quy định của pháp luật về huấn luyện và cấp thẻ an toàn điện cho người lao động

Tháng 4/2023, cơ quan Thanh tra Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra về công tác an toàn vệ sinh lao động tại một số doanh nghiệp. Trong kết luận thanh tra có nội dung yêu cầu Công ty Dệt Nhuộm B phải tổ chức tập huấn và cấp thẻ an toàn điện cho 02 người lao động làm công việc sửa chữa điện tại Nhà máy Dệt. Tuy nhiên, Trưởng Phòng Hành chính cho rằng, Công ty đã tổ chức huấn luyện công tác an toàn vệ sinh lao động cho toàn thể người lao động trong tháng 3/2023, các đối tượng tham gia tập huấn đã được cấp thẻ an toàn vệ sinh lao động, đáp ứng yêu cầu của Luật An toàn vệ sinh lao động. Vậy trường hợp này, yêu cầu của cơ quan Thanh tra Bộ Lao động đúng hay sai? Công ty B có phải tập huấn và cấp thẻ an toàn điện cho người lao động làm công việc liên quan đến nghề điện không? Nội dung tập huấn (nếu có) là gì?

Căn cứ pháp lý:

- Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015;
- Thông tư số 05/2021/TT-BCT ngày 02/8/2021 của Bộ Công thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện (Thông tư số 05/2021/TT-BCT).

Xử lý tình huống:

Điều 14 Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015 quy định về huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, tại các khoản 2, khoản 5 như sau:

“2. Người sử dụng lao động tổ chức huấn luyện cho người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và cấp thẻ an toàn trước khi bố trí làm công việc này.

...

5. Việc huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động quy định tại Điều này phải phù hợp với đặc điểm, tính chất của từng ngành nghề, vị trí công việc, quy mô lao động và không gây khó khăn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Căn cứ vào điều kiện cụ thể của cơ sở sản xuất, kinh doanh, người sử dụng lao động chủ động tổ chức huấn luyện riêng về an toàn, vệ sinh lao động hoặc kết hợp huấn luyện các nội dung về an toàn, vệ sinh lao động với huấn luyện về phòng cháy, chữa cháy hoặc nội dung huấn luyện khác được pháp luật chuyên ngành quy định.”

Đối với lĩnh vực thuộc chuyên ngành điện phải tuân thủ các quy định của Luật Điện lực năm 2004, sửa đổi năm 2012 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn. Theo đó, tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 05/2021/TT-BCT quy định một trong các đối tượng phải được huấn luyện, sát hạch, xếp bậc và cấp thẻ an toàn điện là người lao động làm nghề vận hành, sửa chữa, dịch vụ điện cho các tổ chức, doanh nghiệp.

Để được cấp thẻ an toàn điện, NLD làm việc trong các doanh nghiệp làm nghề vận hành, sửa chữa điện phải được huấn luyện cả lý thuyết và thực hành, cụ thể:

1. Nội dung huấn luyện phần lý thuyết (thực hiện theo khoản 1 và khoản 6 Điều 5 Thông tư số 05/2021/TT-BCT), bao gồm:

“1. Nội dung huấn luyện chung

a) Sơ đồ hệ thống điện, các yêu cầu bảo đảm an toàn cho hệ thống điện;

b) Biện pháp tổ chức để bảo đảm an toàn khi tiến hành công việc: Khảo sát, lập biên bản hiện trường (nếu cần); lập kế hoạch; đăng ký lịch công tác; tổ chức đơn vị công tác; làm việc theo Phiếu công tác hoặc Lệnh công tác; thủ tục cho phép làm việc; giám sát an toàn trong thời gian làm việc; thủ tục kết thúc công việc và đóng điện trở lại;

c) Biện pháp kỹ thuật chuẩn bị nơi làm việc an toàn: Cắt điện và ngăn chặn có điện trở lại nơi làm việc; kiểm tra không còn điện; nối đất; lập rào chắn, thiết lập vùng làm việc an toàn, treo biển cấm, biển báo;

d) Cách nhận biết và biện pháp loại trừ nguy cơ gây sự cố, rủi ro và tai nạn tại nơi làm việc và phương pháp tách nạn nhân ra khỏi nguồn điện, sơ cứu người bị tai nạn điện;

đ) Tính năng, tác dụng, cách sử dụng, cách bảo quản, quy định về kiểm tra (thí nghiệm, kiểm định) các trang thiết bị an toàn, phương tiện, dụng cụ làm việc phù hợp với công việc của người lao động.

...

6. Nội dung huấn luyện cho người làm công việc sửa chữa đường dây điện, thiết bị điện

a) Đối với đường dây điện: An toàn trong việc sửa chữa trên đường dây điện đã cắt điện hoặc có điện đi độc lập hoặc trong vùng ảnh hưởng của đường dây khác đang vận hành;

b) Đối với thiết bị điện: An toàn trong khi làm việc với từng loại thiết bị điện.

2. Nội dung huấn luyện phần thực hành (thực hiện theo Điều 6 Thông tư số 05/2021/TT-BCT), bao gồm:

- Cách sử dụng, bảo quản, kiểm tra, thí nghiệm, kiểm định các trang thiết bị an toàn, phương tiện, dụng cụ làm việc phù hợp với công việc của người lao động.

- Phương pháp tách người bị điện giật ra khỏi nguồn điện và sơ cứu người bị tai nạn điện.

- Những nội dung thao tác liên quan đến việc bảo đảm an toàn phù hợp với công việc của người lao động.

Căn cứ các quy định nêu trên, người lao động trong doanh nghiệp ngoài việc được huấn luyện công tác ATVSLĐ nếu làm những công việc liên quan đến vận hành, sửa chữa điện phải được huấn luyện để được cấp thẻ an toàn điện. Nội dung huấn luyện bao gồm cả nội dung huấn luyện lý thuyết chung, lý thuyết chuyên ngành điện và huấn luyện thực hành về điện như nêu trên. Trường hợp này, nội dung kết luận mà cơ quan thanh tra yêu cầu công ty B khắc phục là đúng quy định của pháp luật.

NGUYỄN THỊ THANH HOÀN

II. TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Quy định pháp luật về chốt sổ BHXH khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trái luật

Anh H, công nhân làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn tại công ty cổ phần Q. Ngày 15/4/2023, anh H tự ý nghỉ việc để chấm dứt hợp đồng lao động với công ty cổ phần Q. Anh H hỏi việc anh đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với công ty Q mà không báo trước thì công ty có chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho anh không và trong trường hợp công ty Q không chốt sổ cho anh thì công ty Q có vi phạm quy định pháp luật không?

Căn cứ pháp lý:

- Bộ luật Lao động năm 2019;

- Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động (Nghị định số 12/2022/NĐ-CP).

Xử lý tình huống:

Điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định người lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động nhưng phải báo trước cho người sử dụng lao động ít nhất 45 ngày nếu làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Điều 39 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động vi phạm thời gian báo trước là một trong các trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật.

Khoản 3 Điều 48 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định về trách nhiệm của người sử dụng lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động như sau:

“3. Người sử dụng lao động có trách nhiệm sau đây:

a) Hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và trả lại cùng với bản chính giấy tờ khác nếu người sử dụng lao động đã giữ của người lao động;

b) Cung cấp bản sao các tài liệu liên quan đến quá trình làm việc của người lao động nếu người lao động có yêu cầu. Chi phí sao, gửi tài liệu do người sử dụng lao động trả”

Khoản 2, Điều 12 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP quy định phạt tiền với người sử dụng lao động không hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và trả lại cùng với bản chính giấy tờ khác đã giữ của người lao động sau khi chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật với mức phạt từ 1 triệu đồng đến 20 triệu đồng tùy thuộc vào số lượng người lao động bị vi phạm.

Như vậy, căn cứ vào các quy định nêu trên, trường hợp anh H đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không thông báo trước là thuộc trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Tuy nhiên, pháp luật lao động quy định trách nhiệm của người sử dụng lao động phải hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động mà không phân biệt việc chấm dứt hợp đồng lao động đúng luật hay trái luật. Do đó, Công ty cổ phần Q phải thực hiện việc hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho anh H, trường hợp không thực hiện công ty Q có thể sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính nếu bị phát hiện hoặc bị tố cáo.

TRẦN THỊ NGỌC BÍCH